TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DK** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Hùng Cường
bà Lưu Thị Thiện Duyên

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-DS ngày 27/3/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-DS ngày 28/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1969
Trú tại: thôn N - xã X - huyện DK - Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: anh Hứa Gia T - sinh năm 1981
chị Trịnh Thị Khánh L - sinh năm 1988
Cùng trú tại: thôn N - xã X - huyện DK - Khánh Hòa.
Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/01/2019, bản tự khai ngày 17/4/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: năm 2018, ông có cho vợ chồng anh chị Hứa Gia T và Trịnh Thị Khánh L vay số tiền 130.000.000đ, vay làm 3 đợt: ngày 30/02/2018, vay số tiền 50.000.000đ, ngày 02/3/2018, vay số tiền 50.000.000đ, ngày 17/6/2018, vay số tiền 30.000.000đ. Tất cả những lần vay này đều không tính lãi. Đợt vay cuối cùng, anh T, chị L hẹn 1 tháng sau sẽ trả nhưng từ đó cho đến nay, anh T, chị L vẫn chưa trả. Nay ông khởi kiện, yêu cầu anh T, chị L trả cho

ông 130.000.000đ tiền nợ gốc và lãi là 9%/năm từ ngày 18/7/2018 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ việc.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2019, bị đơn anh Hứa Gia T và chị Trịnh Thị Khánh L trình bày: thừa nhận có vay của ông M 100.000.000đ, còn số tiền 30.000.000đ là tiền lãi mà ông M bắt vợ chồng anh chị phải ghi. Hàng tháng anh chị phải trả lãi cho ông M 6%. Việc trả lãi này không có giấy tờ gì. Nay ông M yêu cầu trả tiền gốc 130.000.000đ và lãi 9%/năm trên số tiền 130.000.000đ. Anh T, chỉ L chỉ đồng ý trả 100.000.000đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông M giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bị đơn anh T, chị L trả cho ông 130.000.000đ và lãi suất 9%/năm trên số tiền nợ gốc 130.000.000đ tính từ ngày 18/7/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ việc. Bị đơn anh T, chị L vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không tuân thủ đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Hứa Gia T và chị Trịnh Thị Khánh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T, chị L vẫn không có mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với những người này.

[2] Ông M có xuất trình 02 giấy mượn tiền với tổng số tiền là 130.000.000đ vào các ngày 30/02, 02/3 và 17/6/2018. Anh T, chị L thừa nhận những giấy nhận nợ này là do anh chị viết nhưng xác định năm 2018 chỉ có vay của ông M 100.000.000đ, còn số tiền 30.000.000đ được viết vào ngày 17/6/2018 thực tế là tiền lãi của khoản vay 100.000.000đ mà ông M bắt buộc anh T, chị L phải viết. Tuy nhiên, anh T, chị L lại không có tài liệu, giấy tờ gì chứng minh khoản tiền 30.000.000đ là tiền lãi. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông M là có cơ sở.

[3] Đối với yêu cầu về tiền lãi của ông M: Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì lãi suất của hợp đồng vay T sản không phải là hợp đồng tín dụng được xác lập kể từ ngày 01/01/2017 thì áp dụng quy định về lãi, lãi suất của Bộ luật dân sự năm 2015 mà cụ thể ở đây là khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Anh T, chị L hẹn ngày 17/7/2018 sẽ trả tiền, nhưng đến ngày này, anh T, chị L không trả nên thời gian chậm trả nợ gốc được tính là ngày tiếp theo liền kề của ngày hết kỳ hạn đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Do đó, việc

ông M yêu cầu anh T, chị L phải trả lãi đối với khoản nợ gốc là 130.000.000đ kể từ ngày 18/7/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm (15/8/2019) là 9%/năm là phù hợp nên cần được chấp nhận. Cụ thể: (9% x 130.000.000đ) + {[(9% : 12 tháng) x 130.000.000đ] : 31 ngày x 29 ngày} = 12.612.000đ.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của ông M nên anh T, chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5% x (130.000.000đ + 12.612.000đ). Hoàn trả cho ông M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 5; khoản 2, 3 Điều 6 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm";

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M.

Buộc anh Hứa Gia T và chị Trịnh Thị Khánh L trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 142.612.000đ (*Một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng*) - Trong đó, nợ gốc là 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) và nợ lãi là 12.612.000đ (*Mười hai triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng*).

2. Về án phí: anh Hứa Gia T và chị Trịnh Thị Khánh L nộp 7.130.000đ (*Bảy triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.250.000đ (*Ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002562 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa.

Quy định chung: *Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.